**ĐỀ ÔN TẬP SỐ 02**

1. Dãy gồm các kim loại đều tác dụng với H2SO4 loãng là:

**A.** Na; Cu; Mg **B.** Zn; Mg; Al

**C.** Na; Fe; Cu **D.** K; Na; Ag

1. Chất nào sau đây được dùng làm nguyên liệu ban đầu để sản xuất axit H2SO4 trong công nghiệp?

**A.** SO2. **B.** SO3. **C.** FeS. **D.** FeS2.

1. Dãy chất nào sau đây chỉ gồm toàn oxit bazơ:

**A.** CuO, CO, P2O5, ZnO. **B.** Al2O3, CaO, Fe2O3, Na2O.

**C.** MgO, CO2, BaO, K2O.**D.** CuO, SO2, Fe2O3, Na2O.

1. Chất nào có thể tác dụng được với nước cho ra dung dịch làm quỳ tím hóa đỏ:

**A.** K2O. **B.** CaO. **C.** BaO. **D.** P2O5.

1. Để phân biệt 4 dung dịch HCl, H2SO4, NaCl, BaCl2 người ta dùng:

**A.** Phenolphtalein **B.** Quì tím và dung dịch BaCl2

**C.** Dung dịch KCl và dung dịch NaOH **D.** Không phân biệt được

1. Dung dịch CuSO4 phản ứng được với dãy kim loại nào dưới đây:

**A.** K, Ba, Cu, Na. **B.** K, Ag, Al, Fe. **C.** Al, Zn, Fe, Mg. **D.** Ag, Zn, Fe, Pb.

1. Những bazơ nào trong dãy sau đây vừa tác dụng được với axit, vừa bị nhiệt phân hủy?

**A.** NaOH, KOH, Cu(OH)2. **B.** NaOH, KOH, Ba(OH)2.

**C.** Ca(OH)2, Fe(OH)3, Mg(OH)2. **D.** Cu(OH)2, Mg(OH)2, Al(OH)3.

1. Cho dây nhôm vào dung dịch NaOH đặc, hiện tượng hoá học quan sát được ngay là:

**A.** Không có hiện tượng gì xảy ra. **B.** Sủi bọt khí mạnh.

**C.** Khí màu nâu xuất hiện. **D.** Dung dịch chuyển sang màu hồng.

1. Có phản ứng:? + NaOH 🡪 NaCl +?. Để phản ứng xảy ra, chất phản ứng cần chọn là:

**A.** MgCl2. **B.** BaCl2. **C.** KCl. **D.** Na2CO3.

1. Có hỗn hợp khí gồm SO2 và O2. Muốn thu được khí O2 tinh khiết ta nên dẫn hỗn hợp khí trên đi qua

**A.** Dung dịch HCl. **B.** SO3. **C.** Dung dịch Ca(OH)2. **D.** CO2.

1. Dãy bazơ nào bị nhiệt phân huỷ tạo oxit và nước:

**A.** Fe(OH)2, Mg(OH)2, NaOH. **B.** Fe(OH)3, Al(OH)3, Mg(OH)2.

**C.** Mg(OH)2, Ca(OH)2, Ba(OH)2. **D.** Fe(OH)3, Al(OH)3, KOH.

1. Cặp chất nào sau đây xảy ra phản ứng:

**A.** Na2O + NaOH. **B.** Cu + HCl.

**C.** P2O5 + H2SO4 loãng. **D.** Cu + H2SO4 đặc, nóng.

1. Cho 10g hỗn hợp gồm Zn và Cu tác dụng với dung dịch HCl dư, sau phản ứng hoàn toàn thu được 2,24 lít khí H2 (ở đktc). Thành phần phần trăm về khối lượng của Cu trong hỗn hợp là:

**A.** 65%. **B.** 6,5%. **C.** 35%. **D.** 3,5%.

1. Cặp chất nào sau đây có phản ứng tạo thành sản phẩm là chất khí:

**A.** Dung dịch Na2SO4 và dung dịch BaCl2 **B.** Dung dịch Na2CO3 và dung dịch HCl

**C.** Dung dịch KOH và dung dịch MgCl2 **D.** Dung dịch KCl và dung dịch AgNO3

1. Dãy bazơ nào đều tan trong nước?

**A.** KOH, Ca(OH)2, Mg(OH)2, NaOH **B.** NaOH, Al(OH)3, Mg(OH)2, KOH

**C.** KOH, Ca(OH)2, Ba(OH)2, NaOH. **D.** NaOH, KOH, Cu(OH)2, Ba(OH)2

**TỰ LUẬN**

1. Có những chất : K2O, H2O, SO2, KOH, Fe2O3, H2SO4 .Những chất nào tác dụng được với nhau từng đôi một? Viết phương trình hóa học xảy ra?
2. Nêu phương pháp nhận biết các dd KCl, H2SO4 , HNO3 trong các lọ riêng biệt bị mất nhãn? Viết PTHH xảy ra ?
3. Hoàn thành dãy biến hóa sau :

 S SO2 H2SO3 Na 2SO3  SO2

1. Cho kim loại kẽm tác dụng vừa đủ với 200 gam dd H2SO4 thu được 2,24lit khí  .

a. Nêu hiện tượng xảy ra

b. Tính khối lượng kẽm đã phản ứng và nồng độ % của dung dịch H2SO4 đã dùng?dđHHhhhhhhhh hhhhh

c. Tính nồng độ dung dịch thu được sau phản ứng?

**BẢNG ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.B | 2.D | 3.B | 4.D | 5.B | 6.C | 7.D | 8.B | 9.A | 10.C |
| 11.B | 12.D | 13.C | 14.B | 15.C |  |  |  |  |  |

**TỰ LUẬN**

**Câu 16** :a. 

; ; 

b.



c. 



 d. 



**Câu 17** : Trích 3 mẩu thử nhỏ

+ Cho quỳ tím vao 3 mẩu thử trên nếu quì tím hóa đỏ là 2 axit HNO3 và H2SO4, nếu quỳ tím ko đổi màu là KCl

+ Cho dung dịch BaCl2 vào 2 dung dịch còn lại nếu dung dịch nào xuất hiện kết tủa trắng là H2SO4 lọ ko có hiện tượng gì là HNO3.



Câu 4 : Hoàn thành dãy biến hóa
 (1) 

 (2) 

 (3) 

(4) 

 Câu 5 :

Phương trình phản ứng: 

Ta có 

Theo PTPƯ ta có 

Ta có 

 

